

Số: 01 /BC-THPTBA

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Thông tư quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường Trung học phổ thông Bình An thực hiện báo cáo thường niên năm 2026, cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường

Trường Trung học phổ thông Bình An.

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác

Địa chỉ trụ sở chính : Khu phố Bình Thung, phường Đông Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0274.3750361.

Email: thptbinhan.sgddt@hcm.edu.vn

Địa chỉ cổng thông tin điện tử: <https://thptbinhan.edu.vn/>.

3. Loại hình, cơ quan quản lý trực tiếp

Loại hình: trường trung học công lập.

Cơ quan quản lý trực tiếp: Sở GD&ĐT thành phố Hồ Chí Minh.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của nhà trường

Sứ mạng: “Tạo dựng môi trường học tập nề nếp, kỷ cương, thân thiện, chất lượng giáo dục cao”.

Tầm nhìn: “Là một trong những ngôi trường hàng đầu của tỉnh mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn tới thành công.

Mục tiêu: phấn đấu nhà trường đạt kiểm định mức độ 2, đạt chuẩn Quốc gia cấp độ 2, là trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của nhà trường

Cách đây 30 năm, vào ngày 08/08/1994 trường THPT Bình An bắt đầu từ

đầu năm học 1994 – 1995 trường bắt đầu thu nhận học sinh và đi vào giảng dạy gồm 3 lớp (2 lớp 6 và 1 lớp 7, với tổng số 144 học sinh). Hiệu trưởng đầu tiên là thầy Vương Văn Thanh. Tuy nhiên năm học đầu tiên trường vẫn chưa có cơ sở riêng mà giáo viên và học sinh phải còn dạy và học tạm chung với trường THCS Bình An, sau đó là mượn tạm ở Công ty vật liệu xây dựng MC.

Năm học 1995 – 1996: trường được xây dựng 2 phòng học mới đầu tiên trên nền đất hiện nay với diện tích ban đầu được cấp là 5.979,8m² và trường đã có 5 lớp (2 lớp 6, 2 lớp 7 và 1 lớp 8).

Qua các năm học tiếp theo trường lại được tiếp tục xây thêm các phòng học và hình thành cơ sở vật chất cho một ngôi trường , số lớp , số học sinh cũng ngày một tăng thêm.

Từ năm học 1998-1999 theo quyết định số 126/1998/QĐ-CT ngày 12/8/1998 của UBND tỉnh Bình Dương ban hành, trường trở thành trường PTTH bán công Bình An bắt đầu thu nhận thêm học sinh cấp ba để giảng dạy.

Trong quá trình hoạt động, những năm qua để phục vụ nhu cầu giáo dục của địa phương, Trường THPT Bình An đã không ngừng củng cố, hoàn thiện và phát triển quy mô cả về cơ sở vật chất lẫn đội ngũ và chất lượng chuyên môn.

Tính đến thời điểm hiện tại, số học sinh của trường có tổng cộng là 1409 em, biên chế thành 33 lớp.

Đội ngũ viên chức, người lao động phục vụ cho hoạt động dạy và học của trường có 75 người. Trong đó:

- Ban Giám hiệu: 03 người;
- Giáo viên tham gia dạy lớp: 63 người;
- Nhân viên Hành chính: 03 người;
- Người lao động: 06 người;
- Số Đảng viên toàn trường là 29 (có 15 nữ).

Nhìn chung đội ngũ của trường đều đạt chuẩn 100% (có 23/66 đạt trên chuẩn, chiếm tỉ lệ 34.85%), có trình độ chuyên môn, tay nghề vững vàng, tận tâm, yêu nghề nên luôn đáp ứng tốt yêu cầu giảng dạy và làm việc theo quy định của ngành cũng như của nhà trường.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Họ và tên: Võ Huỳnh Ngọc Vân;

Chức vụ: Hiệu trưởng;

Số điện thoại: 0949017393;

Địa chỉ nơi làm việc: Khu phố Bình Thung, phường Đông Hòa, thành phố Hồ Chí Minh.

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép

hoạt động giáo dục, định chỉ hoạt động giáo dục

Quyết định số 125/2005/QĐ-UBND ngày 12/7/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc thành lập Trường THPT Bình An.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường

Trường không có tổ chức Hội đồng trường

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng

Hiệu trưởng: Võ Huỳnh Ngọc Vân

+ Quyết định số 2088/QĐ-SGDĐT ngày 03/07/2025 của Sở GDĐT thành phố Hồ Chí Minh về tiếp nhận và bổ nhiệm viên chức quản lý

Phó Hiệu trưởng: Nguyễn Thị Thanh Phương

+ Quyết định số 2089/QĐ-SGDĐT ngày 03/07/2025 của Sở GDĐT thành phố Hồ Chí Minh về tiếp nhận và bổ nhiệm viên chức quản lý

Phó Hiệu trưởng: Nguyễn Mạnh Hùng

+ Quyết định số 2090/QĐ-SGDĐT ngày 03/07/2025 của Sở GDĐT thành phố Hồ Chí Minh về tiếp nhận và bổ nhiệm viên chức quản lý

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; sơ đồ tổ chức bộ máy

- Quyết định số 124/QĐ-THPTBA ngày 15/09/2025 về việc ban hành quy chế làm việc của Trường THPT Bình An.

- Quyết định số 99/QĐ-THPTBA ngày 04/9/2025 về việc thành lập phòng/tổ, khối năm học 2024-2025.

- Quyết định số 125/QĐ-THPTBA ngày 12/09/2025 về việc ban hành quy chế làm việc BGH Trường THPT Bình An năm học 2024-2025.

- Quyết định số 128/QĐ-THPTBA ngày 12/9/2025 về việc phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2024-2025.

- Tổ chức bộ máy nhà trường:

+ Chi bộ trực thuộc phường Đông Hòa, có 29 đảng viên.

+ Ban Lãnh đạo: 03 (Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng)

+ Các Đoàn thể: Công đoàn, Đoàn TN.

+ Các tổ: 07 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng.

đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị trực thuộc, thành viên (nếu có): không

e) Thông tin lãnh đạo nhà trường

Hiệu trưởng:

+ Họ và tên: Võ Huỳnh Ngọc Vân;

- + Chức vụ: Hiệu trưởng;
- + Số điện thoại: 0949017393;
- + Email: ngocvannguyentrai@gmail.com
- + Nhiệm vụ, trách nhiệm: Hiệu trưởng, chỉ đạo phụ trách chung.

Phó hiệu trưởng 1:

- + Họ và tên: Nguyễn Mạnh Hùng;
- + Chức vụ: Phó Hiệu trưởng;
- + Số điện thoại: 0918208430;
- + Email: hungnm@nguyenanninh.sgdbinhduong.edu.vn
- + Nhiệm vụ, trách nhiệm: Phó hiệu trưởng, phụ trách công tác chuyên môn.

Phó hiệu trưởng 2:

- + Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Phượng; - .
- + Chức vụ: Phó Hiệu trưởng;
- + Số điện thoại: 0946800557;
- + Email: phuongntt@binhan.sgdbinhduong.edu.vn
- + Nhiệm vụ, trách nhiệm: Phó hiệu trưởng, phụ trách cơ sở vật chất.

Các văn bản khác của nhà trường

Chiến lược phát triển của nhà trường:

Kế hoạch số 283/KH-THPTBA ngày 26/11/2020 ban hành Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục Trường THPT Bình An giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến 2030.

Quy chế dân chủ:

+ Quyết định số 68/QĐ-THPTBA ngày 25/03/2025 về việc củng cố, kiện toàn ban chỉ đạo thực hiện QCDC trường THPT Bình An.

+ Quy chế số 69/QC-THPTBA ngày 25/03/2025 về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong trường THPT Bình An năm học 2025.

+ Kế hoạch số 70/KH-THPTBA ngày 25/3/2025 về việc triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở 2025.

+ Kế hoạch số 71/KH-THPTBA ngày 25/3/2025 về việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở 2025.

Các quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính:

- Năm học 2024- 2025:

+ Ban hành Quyết định số 335/QĐ-THPTBA ngày 15/10/2024 của Trường THPT Bình An về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công, đảm bảo tài sản công được sử dụng đúng mục đích có hiệu quả.

+ Xây dựng kế hoạch số 432/KH-THPTBA ngày 23/12/2024 về kế hoạch thực

hiện tổng kiểm kê tài sản công và tài sản kết cấu hạ tầng thuộc quyền quản lý của trường THPT Bình An.

+ Ban hành quyết định số 437/QĐ-THPTBA ngày 26/12/2024 về Quyết định thành lập Ban chỉ đạo, tổ giúp việc tổng kiểm kê tài sản và thanh lý tài sản.

+ Ban hành quy định số 284/QĐ-THPTBA ngày 11/9/2024 quy định về nhiệm vụ quản lý, bảo quản và sử dụng thiết bị dạy học năm học 2024- 2025.

+ Ban hành quyết định số 286/QĐ-THPTBA ngày 11/9/2024 quyết định về việc ban hành quy chế và sử dụng tài sản công.

- Năm học 2025- 2026:

+ Quyết định số 14/QĐ-THPTBA ngày 17/01/2025 ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường THPT Bình An năm 2025.

+ Xây dựng kế hoạch số 112 ngày 11/9/2025 của trường THPT Bình An về kế hoạch quản lý cơ sở vật chất- thiết bị dạy học năm học 2025 – 2026.

<https://media.thptbinhan.edu.vn/files/phuong/112-KH-CSVC-25-26.pdf>

+ Tiếp tục ban hành Quyết định số 114/QĐ-THPTBA ngày 10/9/2025 của Trường THPT Bình An về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công.

<https://thptbinhan.edu.vn/ban-hanh-quy-che-quan-ly-va-su-dung-tai-san-cong.html>

+ Xây dựng kế hoạch số 115/KH-THPTBA ngày 10/09/2025 của trường THPT Bình An về kế hoạch về quản lý thiết bị dạy học trường học học 2025- 2026

<https://thptbinhan.edu.vn/quan-ly-thiet-bi-day-hoc-truong-hoc-nam-hoc-2025-2026.html>

+ Thực hiện công khai cơ sở vật chất theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ GDĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định pháp luật.

<https://thptbinhan.edu.vn/bieu-mau-cong-khai-csvc-1.html>

+ Xây dựng kế hoạch số KẾ HOẠCH Về triển khai tổng kiểm kê tài sản công tại đơn vị thời điểm 0h00 ngày 01 tháng 01 năm 2026 và kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài sản công theo Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ.

<https://media.thptbinhan.edu.vn/files/phuong/303-16-12-KH-TrienKhai-TongKiemKe-TSC-final-1-signed.pdf>

+ Quyết định số 142/QĐ-THPTBA ngày 22/9/2025 về quyết định thành lập Tổ tiếp nhận tài trợ

<https://media.thptbinhan.edu.vn/files/phuong/142-QD-to-tiep-nhan-tai-tro.pdf>

Chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch, thông báo tuyển dụng: thực hiện theo các văn bản, hướng dẫn của Sở GDĐT.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ đào tạo

Thông tin đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên năm học 2025-2026:

TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo			Hạng chức danh nghề nghiệp		Ghi chú
			Th.Sĩ	ĐH	Chưa qua đào tạo	Hạng III	Hạng II	
	Tổng số	75	23	45	7	62	5	
I	Cán bộ quản lý	3	3			1	2	
1	Hiệu trưởng	1	1				1	
2	Phó hiệu trưởng	2	2			1	1	
II	Giáo viên	63	20	43		60	3	
1	Toán	10	2	8		9	1	
2	Vật lí	6	2	4		5	1	
3	Hóa học	7	0	7		7	0	
4	Sinh học	3	1	2		3	0	
5	Tin học	2	1	1		2	0	
6	Ngữ văn	9	6	3		8	1	
7	Lịch sử	4	1	3		4	0	
8	Địa lí	4	1	3		4	0	
9	GDKT&PL	2	1	1		2	0	
10	Tiếng Anh	7	1	6		7	0	
11	GDTC	5	2	3		5	0	
12	GDQP&AN	2	0	2		2	0	
13	Công nghệ	2	2	0		2	0	
III	Nhân viên	9		2	7			
1	Thư viện							
2	Thiết bị							
3	Công nghệ thông tin	1		1				
4	Văn thư	1			1			
5	Kế toán	1		1				
6	Y tế	1			1			
7	Bảo vệ	3			3			

8	Phục vụ	2			2			
---	---------	---	--	--	---	--	--	--

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định

Kết quả chuẩn nghề nghiệp năm học 2024-2025:

TT	Nội dung	Số lượng	Kết quả		
			Tốt	Khá	Đạt
1	Cán bộ quản lý	3	3 (100%)		
2	Giáo viên	63		63 (100%)	

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định

Năm học 2024-2025, 100% giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng theo quy định.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Diện tích đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh

Diện tích đất: 12.264,1 m²

Diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh: 8.53 m² (số học sinh đầu năm học 2024-2025 là 1437).

2. Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật

TT	Khối phòng	Số lượng	Ghi chú
I	Số phòng học	33	
II	Phòng hỗ trợ học tập		
1	Phòng bộ môn Tin học	01	
2	Phòng bộ môn Vật lí	01	
3	Phòng bộ môn Hóa học	01	
4	Phòng bộ môn Sinh học	01	
5	Phòng bộ môn Công nghệ	01	
6	Phòng bộ môn Ngoại ngữ		
7	Phòng Stem	01	
8	Phòng Thư viện	01	
9	Phòng Thiết bị	01	

10	Nhà Đa năng	01	
III	Phòng hành chính quản trị		
TT	Khối phòng	Số lượng	Ghi chú
1	Phòng Hiệu trưởng	01	
2	Phòng Phó Hiệu trưởng	02	
3	Phòng Văn phòng	01	
4	Phòng Khảo thí	01	
5	Phòng Y tế	01	
6	Phòng Công đoàn	01	
7	Phòng Đoàn thanh niên	01	
IV	Khối phòng phục vụ sinh hoạt		
1	Hội trường	01	
2	Phòng Truyền thống	01	
3	Phòng Giáo viên	01	
V	Khu vệ sinh		
1	Khu vệ sinh học sinh	8 phòng	
2	Khu vệ sinh giáo viên	4 phòng	

	Nội dung	Có	Không
1	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
2	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
3	Kết nối internet (ADSL)	X	
4	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
5	Khu sân chơi, thể dục thể thao	X	
6	Nhà xe học sinh	X	
7	Nhà xe giáo viên	X	
8	Tường rào xây	X	

3. Danh mục sách giáo khoa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu được nhà trường lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ GDĐT

Danh mục sách giáo khoa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt:

3.1. Sách giáo khoa lớp 10

Loại sách bắt buộc (dành cho tất cả học sinh lớp 10)

Tất cả học sinh lớp 10 cần trang bị sách của các môn học: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng An ninh, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, Nội dung giáo dục bắt buộc của địa phương và Lịch sử. Cụ thể của các nhà xuất bản như sau:

TT	Tên Sách	Tác giả	Nhà xuất bản
1	Toán 10 (tập 1, tập 2) (Chân trời sáng tạo)	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền (Chủ biên), Nguyễn Thành Anh, Vũ Như Thư Hương, Ngô Hoàng Long, Phạm Hoàng Quân, Phạm Thị Thu Thủy	Giáo dục Việt Nam
2	Ngữ văn 10 (tập 1, tập 2) (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Thành Thi (Chủ biên), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy, Dương Thị Hồng Hiếu, Phạm Ngọc Lan, Tăng Thị Tuyết Mai, Đinh Phan Cẩm Vân	Giáo dục Việt Nam
3	Tiếng Anh 10 Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)	NXB GDVN
4 <i>(chỉ mua 1 cuốn theo đăng ký môn thể thao)</i>	Giáo dục thể chất 10: Cầu lông (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Ngô Việt Hoàng (Chủ biên), Nguyễn Hữu Bính, Mai Thị Ngoãn, Trần Văn Vinh	Giáo dục Việt Nam
	Giáo dục thể chất 10: Bóng đá (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hò Đắc Sơn (Chủ biên), Nguyễn Thị Hà, Lê Trường Sơn Chân Hải, Trần Ngọc Minh, Nguyễn Duy Tuyền	Giáo dục Việt Nam
	Giáo dục thể chất 10: Bóng chuyền (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lê Hằng	Giáo dục Việt Nam
	Giáo dục thể chất 10: Bóng rổ (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lê Hằng, Nguyễn Trần Phúc, Đặng Hà Việt	Giáo dục Việt Nam
5	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên), Lê Văn Cầu, Trần Thị Tố Oanh, Trần Thị Thu	Giáo dục Việt Nam

TT	Tên Sách	Tác giả	Nhà xuất bản
6	Giáo dục Quốc phòng và An ninh 10	Nghiêm Viết Hải (Tổng Chủ biên), Đoàn Chí Kiên (Chủ biên)	Giáo dục Việt Nam
7	Lịch sử 10 (Chân trời sáng tạo)	Hà Minh Hồng (Chủ biên), Phạm Thu Hà, Trần Thị Mai, Trần Thuận, Trần Nam Tiến, Nguyễn Thanh Tiến, Trần Thị Thanh Vân, Nguyễn Kim Tường Vy	Giáo dục Việt Nam

** Riêng tài liệu nội dung giáo dục bắt buộc của địa phương nhà trường sẽ đăng ký với Sở GDĐT mua và khi vào năm học có thông báo sau.*

Loại sách theo lựa chọn môn tổ hợp

Tùy theo đăng ký phương án môn lựa chọn học sinh đăng ký mà cần trang bị các loại sách tương ứng với 5 phương án như sau:

*** Dành cho học sinh chọn phương án 1 (nhóm: Vật lý, Hoá học, Địa lý, Tin học), chuyên đề: Toán- Lí- Hóa**

TT	Tên Sách	Tác giả	Nhà xuất bản
1	Vật lí 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Bùi Gia Thịnh (Chủ biên), Phạm Kim Chung, Tô Giang, Nguyễn Xuân Quang, Nguyễn Văn Thụ	Giáo dục Việt Nam
2	Hóa học 10 (Cánh diều)	Trần Thanh Huế (Tổng chủ biên), Nguyễn Ngọc Hà (Chủ biên), Dương Bá Vũ	Đại học Sư phạm
3	Tin học 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Đào Kiến Quốc (Chủ biên), Bùi Việt Hà, Lê Chí Ngọc, Lê Kim Thư	Giáo dục Việt Nam
4	Địa lí 10 (Cánh diều)	Lê Thông (Tổng chủ biên), Nguyễn Minh Tuệ (Chủ biên), Nguyễn Đức Vũ, Nguyễn Quyết Chiến, Vũ Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Tranh Thanh, Lê Mỹ Dung	Đại học Sư phạm
5	Chuyên đề học tập Vật lí 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Quang Báu (Chủ biên), Phạm Kim Chung, Đặng Thanh Hải	Giáo dục Việt Nam
6	Chuyên đề học tập	Trần Thanh Huế (Tổng chủ biên),	Đại học

TT	Tên Sách	Tác giả	Nhà xuất bản
	Hóa học 10 (Cánh diều)	Nguyễn Ngọc Hà	Sư phạm
7	Chuyên đề học tập Toán 10 (Chân trời Sáng tạo)	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền (Chủ biên), Nguyễn Thành Anh, Đặng Văn Đạt	Giáo dục Việt Nam

*** Dành cho học sinh chọn phương án 2 (nhóm: Vật lý, Hoá học, GDKT&PL, Công nghệ), chuyên đề: Toán- Lí- Hóa**

TT	Tên Sách	Tác giả	Nhà xuất bản
1	Vật lí 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Bùi Gia Thịnh (Chủ biên), Phạm Kim Chung, Tô Giang, Nguyễn Xuân Quang, Nguyễn Văn Thụ	Giáo dục Việt Nam
2	Hóa học 10 (Cánh diều)	Trần Thanh Huế (Tổng chủ biên), Nguyễn Ngọc Hà (Chủ biên), Dương Bá Vũ	Đại học Sư phạm
3	Giáo dục KT&PL 10 (Kết nối tri thức)	Trần Thị Mai Phương (Chủ biên), Nguyễn Hà An, Phạm Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Toan	Giáo dục Việt Nam
4	Công nghệ 10: Công nghệ trồng trọt (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên), Lê Ngọc Anh, Nguyễn Anh Đức, Bùi Thị Thu Hương, Vũ Văn Liệt, Nguyễn Ích Tân, Bùi Ngọc Tấn	Giáo dục Việt Nam
5	Chuyên đề học tập Vật lí 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Quang Báu (Chủ biên), Phạm Kim Chung, Đặng Thanh Hải	Giáo dục Việt Nam
6	Chuyên đề học tập Hóa học 10 (Cánh diều)	Trần Thanh Huế (Tổng chủ biên), Nguyễn Ngọc Hà	Đại học Sư phạm
7	Chuyên đề học tập Toán 10 (Chân trời Sáng tạo)	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền (Chủ biên), Nguyễn Thành Anh, Đặng Văn Đạt	Giáo dục Việt Nam

*** Dành cho học sinh chọn phương án 3 (nhóm: Sinh, Địa lý, GDKT&PL, Công nghệ), Chuyên đề: Toán, Văn, Địa**

TT	Tên Sách	Tác giả	Nhà xuất bản
1	Địa lí 10 (Cánh diều)	Lê Thông (Tổng chủ biên), Nguyễn Minh Tuệ (Chủ biên), Nguyễn Đức Vũ, Nguyễn Quyết Chiến, Vũ Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Tranh Thanh, Lê Mỹ Dung	Đại học Sư phạm
2	Sinh học 10 (Chân trời sáng tạo)	Tổng Xuân Tám (Chủ biên), Lại Thị Phương Ánh, Trần Hoàng Dương, Phạm Đình Văn	Giáo dục Việt Nam
3	Giáo dục KT&PL 10 (Kết nối TT&CS)	Trần Thị Mai Phương (Chủ biên), Nguyễn Hà An, Phạm Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Toan	Giáo dục Việt Nam
4	Công nghệ 10: Công nghệ trồng trọt (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên), Lê Ngọc Anh, Nguyễn Anh Đức, Bùi Thị Thu Hương, Vũ Văn Liệt, Nguyễn Ích Tân, Bùi Ngọc Tấn	Giáo dục Việt Nam
5	Chuyên đề học tập Toán 10 (Chân trời Sáng tạo)	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền (Chủ biên), Nguyễn Thành Anh, Đặng Văn Đoạt	Giáo dục Việt Nam
6	Chuyên đề học tập Văn 10 (Chân trời Sáng tạo)	Nguyễn Thành Thi, Nguyễn Văn Tùng (đồng Chủ biên), Lê Thị Ngọc Anh, Trần Lê Duy, Võ Thị Phúc Hồng, Trần Minh Hoàng, Huỳnh Vũ Lam, Nguyễn Thị Hồng Nam, Hồ Trần Ngọc Oanh	Giáo dục Việt Nam
7	Chuyên đề học tập Địa lí 10 (Cánh diều)	Lê Thông (Tổng chủ biên), Nguyễn Minh Tuệ (Chủ biên), Nguyễn Quyết Chiến, Vũ Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Tranh Thanh	Đại học Sư phạm

*** Dành cho học sinh chọn phương án 4 (nhóm: Hóa, Địa lý, Sinh, Công nghệ). Chuyên đề: Toán, Văn, Sử.**

TT	Tên Sách	Tác giả	Nhà xuất bản
1	Hóa học 10 (Cánh diều)	Trần Thanh Huế (Tổng chủ biên), Nguyễn Ngọc Hà (Chủ biên), Dương Bá Vũ	Đại học Sư phạm

2	Địa lí 10 (Cánh diều)	Lê Thông (Tổng chủ biên), Nguyễn Minh Tuệ (Chủ biên), Nguyễn Đức Vũ, Nguyễn Quyết Chiến, Vũ Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Tranh Thanh, Lê Mỹ Dung	Đại học Sư phạm
3	Sinh học 10 (Chân trời sáng tạo)	Tổng Xuân Tám (Chủ biên), Lại Thị Phương Ánh, Trần Hoàng Dương, Phạm Đình Văn	Giáo dục Việt Nam
4	Công nghệ 10: Công nghệ trồng trọt (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên), Lê Ngọc Anh, Nguyễn Anh Đức, Bùi Thị Thu Hương, Vũ Văn Liệt, Nguyễn Ích Tân, Bùi Ngọc Tấn	Giáo dục Việt Nam
5	Chuyên đề học tập Toán 10 (Chân trời Sáng tạo)	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền (Chủ biên), Nguyễn Thành Anh, Đặng Văn Đoạt	Giáo dục Việt Nam
6	Chuyên đề học tập Văn 10 (Chân trời Sáng tạo)	Nguyễn Thành Thi, Nguyễn Văn Tùng (đồng Chủ biên), Lê Thị Ngọc Anh, Trần Lê Duy, Võ Thị Phúc Hồng, Trần Minh Hoàng, Huỳnh Vũ Lam, Nguyễn Thị Hồng Nam, Hồ Trần Ngọc Oanh	Giáo dục Việt Nam
7	Chuyên đề học tập Lịch sử 10 (Chân trời sáng tạo)	Hà Minh Hồng (Chủ biên), Phạm Thu Hà, Trần Thị Mai, Trần Thuận, Trần Nam Tiến, Nguyễn Thanh Tiến, Trần Thị Thanh Vân, Nguyễn Kim Tường Vy	Giáo dục Việt Nam

*** Dành cho học sinh chọn phương án 5 (nhóm: Vật lý, Địa lý, GD kinh tế & pháp luật, Tin học). Chuyên đề: Văn, Sử, Địa.**

TT	Tên Sách	Tác giả	Nhà xuất bản
1	Vật lí 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Bùi Gia Thịnh (Chủ biên), Phạm Kim Chung, Tô Giang, Nguyễn Xuân Quang, Nguyễn Văn Thụ	Giáo dục Việt Nam
2	Địa lí 10 (Cánh diều)	Lê Thông (Tổng chủ biên), Nguyễn Minh Tuệ (Chủ biên), Nguyễn Đức Vũ, Nguyễn Quyết Chiến, Vũ Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Tranh Thanh, Lê Mỹ Dung	Đại học Sư phạm

3	Giáo dục KT&PL 10 (Kết nối tri thức)	Trần Thị Mai Phương (Chủ biên), Nguyễn Hà An, Phạm Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Toan	Giáo dục Việt Nam
4	Tin học 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Đào Kiến Quốc (Chủ biên), Bùi Việt Hà, Lê Chí Ngọc, Lê Kim Thư	Giáo dục Việt Nam
5	Chuyên đề học tập Văn 10 (Chân trời Sáng tạo)	Nguyễn Thành Thi, Nguyễn Văn Tùng (đồng Chủ biên), Lê Thị Ngọc Anh, Trần Lê Duy, Võ Thị Phúc Hồng, Trần Minh Hoàng, Huỳnh Vũ Lam, Nguyễn Thị Hồng Nam, Hồ Trần Ngọc Oanh	Giáo dục Việt Nam
6	Chuyên đề học tập Lịch sử 10 (Chân trời sáng tạo)	Hà Minh Hồng (Chủ biên), Phạm Thu Hà, Trần Thị Mai, Trần Thuận, Trần Nam Tiến, Nguyễn Thanh Tiến, Trần Thị Thanh Vân, Nguyễn Kim Tường Vy	Giáo dục Việt Nam
7	Chuyên đề học tập Địa lí 10 (Cánh diều)	Lê Thông (Tổng chủ biên), Nguyễn Minh Tuệ (Chủ biên), Nguyễn Quyết Chiến, Vũ Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Tranh Thanh	Đại học Sư phạm

3.2. Sách giáo khoa lớp 11

Loại sách bắt buộc (dành cho tất cả học sinh lớp 11)

Tất cả học sinh lớp 11 cần trang bị sách của các môn học: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng An ninh, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, Nội dung giáo dục bắt buộc của địa phương và Lịch sử. Cụ thể của các nhà xuất bản như sau:

TT	Tên Sách	Tác giả	Nhà xuất bản
1	Toán 11 (tập 1, tập 2) (Chân trời sáng tạo)	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền (Chủ biên), Nguyễn Thành Anh, Vũ Như Thư Hương, Ngô Hoàng Long, Phạm Hoàng Quân, Phạm Thị Thu Thủy	Giáo dục Việt Nam

TT	Tên Sách	Tác giả	Nhà xuất bản
2	Ngữ văn 11 (tập 1) (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Thành Thi (Chủ biên), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy, Phan Thu Hiền, Dương Thị Hồng Hiếu, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thị Ngọc Thúy, Đinh Phan cảm Vân, Phan Thu Vân.	Giáo dục Việt Nam
	Ngữ văn 11 (tập 2) (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Thành Thi (Chủ biên), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Đoàn Lê Giang, Phạm Ngọc Lan, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Hồng Nam, Trần Lê Hoa Tranh.	Giáo dục Việt Nam
3	Tiếng Anh 11 Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)	NXB GDVN
4 <i>(chỉ mua 1 cuốn theo đăng ký môn thể thao)</i>	Giáo dục thể chất 11: Cầu lông (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hô Đắc Sơn (Chủ biên), Nguyễn Hữu Bính, Mai Thị Ngoãn, Trần Văn Vinh	Giáo dục Việt Nam
	Giáo dục thể chất 11: Bóng đá (Kết nối TT&CS))	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lê Hằng	Giáo dục Việt Nam Giáo dục Việt Nam
	Giáo dục thể chất 11: Bóng chuyền (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lê Hằng	Giáo dục Việt Nam
	Giáo dục thể chất 11: Bóng rổ (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lê Hằng, Nguyễn Trần Phúc, Đặng Hà Việt	Giáo dục Việt Nam
	Đá cầu 11 (Cánh Diều)	Đinh Quang Ngọc	NXB ĐHSP
5	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên), Lê Văn Cầu, Trần Thị Tố Oanh, Trần Thị Thu, Dương Thị Thu Hà, Trần Thị Cẩm Tú	Giáo dục Việt Nam

TT	Tên Sách	Tác giả	Nhà xuất bản
6	Giáo dục Quốc phòng và An ninh 11 (Kết nối tri thức và cuộc sống)	Nghiêm Viết Hải	NXB GIÁO DỤC VN
7	Lịch sử 11 (Chân trời sáng tạo)	Hà Minh Hồng (Tổng chủ biên) Trần Thị Mai, Trần Nam Tiến, Nguyễn Thị Thanh Vân	NXB GDVN

** Riêng tài liệu nội dung giáo dục bắt buộc của địa phương nhà trường sẽ đăng ký với Sở GDĐT mua và khi vào năm học có thông báo sau.*

Loại sách theo lựa chọn môn tổ hợp

Tùy theo đăng ký phương án môn lựa chọn học sinh đăng ký mà cần trang bị các loại sách tương ứng với 5 phương án như sau:

** Dành cho học sinh chọn phương án 1 (nhóm: Vật lý, Hoá học, Địa lý, Tin học), chuyên đề: Toán- Lí- Hóa*

TT	Tên Sách	Tác giả	Nhà xuất bản
1	Vật lí 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Bùi Gia Thịnh (Chủ biên), Phạm Kim Chung, Tô Giang, Nguyễn Xuân Quang, Nguyễn Văn Thụ	Giáo dục Việt Nam
2	Hóa học 11 (Cánh diều)	Trần Thanh Huế (Tổng chủ biên), Nguyễn Ngọc Hà (Chủ biên), Dương Bá Vũ	Đại học Sư phạm
3	Tin học 11- Định hướng tin học ứng dụng (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Đào Kiên Quốc (Chủ biên), Bùi Việt Hà, Nguyễn Thị Huyền, Lê Chí Ngọc, Lê Kim Thư, Đặng Bích Việt	NXB Giáo dục Việt Nam
4	Địa lí 11 (Cánh diều)	Lê Thông (Tổng chủ biên), Nguyễn Minh Tuệ (Chủ biên), Nguyễn Đức Vũ, Nguyễn Quyết Chiến, Vũ Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Tranh Thanh, Lê Mỹ Dung	Đại học Sư phạm
5	Chuyên đề học tập Vật lí 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Quang Báu (Chủ biên), Phạm Kim Chung, Đặng Thanh Hải	Giáo dục Việt Nam

6	Chuyên đề học tập Hóa học 11 (Cánh diều)	Trần Thanh Huế (Tổng chủ biên), Nguyễn Ngọc Hà	Đại học Sư phạm
7	Chuyên đề học tập Toán 11 (Chân trời Sáng tạo)	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền (Chủ biên), Nguyễn Thành Anh, Đặng Văn Đoạt	Giáo dục Việt Nam

*** Dành cho học sinh chọn phương án 2 (nhóm: Vật lý, Hoá học, Sinh, Công nghệ), chuyên đề: Toán- Lí- Hóa**

TT	Tên Sách	Tác giả	Nhà xuất bản
1	Vật lí 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Bùi Gia Thịnh (Chủ biên), Phạm Kim Chung, Tô Giang, Nguyễn Xuân Quang, Nguyễn Văn Thụ	Giáo dục Việt Nam
2	Hóa học 11 (Cánh diều)	Trần Thanh Huế (Tổng chủ biên), Nguyễn Ngọc Hà (Chủ biên), Dương Bá Vũ	Đại học Sư phạm
3	Sinh học 11 (Chân trời sáng tạo)	Tổng Xuân Tám (Chủ biên), Lại Thị Phương Ánh, Trần Hoàng Dương, Phạm Đình Văn	Giáo dục Việt Nam
4	Công nghệ 11: Công nghệ chăn nuôi (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên), Nguyễn Xuân Bả, Cao Bá Cường, Bùi Hữu Đoàn, Trần Thị Bình Nguyên	Giáo dục Việt Nam
5	Chuyên đề học tập Vật lí 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Quang Báu (Chủ biên), Phạm Kim Chung, Đặng Thanh Hải	Giáo dục Việt Nam
6	Chuyên đề học tập Hóa học 11 (Cánh diều)	Trần Thanh Huế (Tổng chủ biên), Nguyễn Ngọc Hà	Đại học Sư phạm
7	Chuyên đề học tập Toán 11 (Chân trời Sáng tạo)	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền (Chủ biên), Nguyễn Thành Anh, Đặng Văn Đoạt	Giáo dục Việt Nam

*** Dành cho học sinh chọn phương án 3 (nhóm: Địa lý, Hóa, Tin, Công nghệ), Chuyên đề: Toán, Văn, Địa**

TT	Tên Sách	Tác giả	Nhà xuất bản
1	Địa lí 11 (Cánh diều)	Lê Thông (Tổng chủ biên), Nguyễn Minh Tuệ (Chủ biên), Nguyễn Đức Vũ, Nguyễn Quyết Chiến, Vũ Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Tranh Thanh, Lê Mỹ Dung	Đại học Sư phạm
2	Hóa học 11 (Cánh diều)	Trần Thanh Huê (Tổng chủ biên), Nguyễn Ngọc Hà (Chủ biên), Dương Bá Vũ	Đại học Sư phạm
3	Tin học 11- Định hướng tin học ứng dụng (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Đào Kiến Quốc (Chủ biên), Bùi Việt Hà, Nguyễn Thị Huyền, Lê Chí Ngọc, Lê Kim Thư, Đặng Bích Việt	NXB Giáo dục Việt Nam
4	Công nghệ 11: Công nghệ chăn nuôi (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên), Nguyễn Xuân Bả, Cao Bá Cường, Bùi Hữu Đoàn, Trần Thị Bình Nguyên	Giáo dục Việt Nam
5	Chuyên đề học tập Toán 11 (Chân trời Sáng tạo)	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền (Chủ biên), Nguyễn Thành Anh, Đặng Văn Đoạt	Giáo dục Việt Nam
6	Chuyên đề học tập Văn 11 (Chân trời Sáng tạo)	Nguyễn Thành Thi, Nguyễn Văn Tùng (đồng Chủ biên), Lê Thị Ngọc Anh, Trần Lê Duy, Võ Thị Phúc Hồng, Trần Minh Hoàng, Huỳnh Vũ Lam, Nguyễn Thị Hồng Nam, Hồ Trần Ngọc Oanh	Giáo dục Việt Nam
7	Chuyên đề học tập Địa lí 11 (Cánh diều)	Lê Thông (Tổng chủ biên), Nguyễn Minh Tuệ (Chủ biên), Nguyễn Quyết Chiến, Vũ Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Tranh Thanh	Đại học Sư phạm

*** Dành cho học sinh chọn phương án 4 (nhóm: GDLT&PL, Địa lý, Sinh, Công nghệ). Chuyên đề: Địa, Văn, Sử.**

TT	Tên Sách	Tác giả	Nhà xuất bản
1	Giáo dục KT&PL 11 (Chân trời sáng tạo)	Huỳnh Văn Sơn(Tổng chủ biên), Đỗ Công Nam, Phạm Mạnh thắng(đồng chủ biên), Nguyễn Duy Dũng, Nguyễn	NXB Giáo dục Việt Nam

		Ngọc Hoa Đăng, Trần Nguyễn Quang Hạ, Nguyễn Trần Minh Hải, Đỗ Thị Nguyệt, Vũ Thị Bích Thủy, Nguyễn Tấn Thành, Bùi Thị Xuyên, Đỗ Thị Thúy Yên	
2	Địa lí 11 (Cánh diều)	Lê Thông (Tổng chủ biên), Nguyễn Minh Tuệ (Chủ biên), Nguyễn Đức Vũ, Nguyễn Quyết Chiến, Vũ Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Tranh Thanh, Lê Mỹ Dung	Đại học Sư phạm
3	Sinh học 11 (Chân trời sáng tạo)	Tổng Xuân Tám (Chủ biên), Lại Thị Phương Ánh, Trần Hoàng Dương, Phạm Đình Văn	Giáo dục Việt Nam
4	Công nghệ 11: Công nghệ chăn nuôi (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên), Nguyễn Xuân Bả, Cao Bá Cường, Bùi Hữu Đoàn, Trần Thị Bình Nguyên	Giáo dục Việt Nam
5	Chuyên đề học tập Địa lí 11 (Cánh diều)	Lê Thông (Tổng chủ biên), Nguyễn Minh Tuệ (Chủ biên), Nguyễn Quyết Chiến, Vũ Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Tranh Thanh	Đại học Sư phạm
6	Chuyên đề học tập Văn 11 (Chân trời Sáng tạo)	Nguyễn Thành Thi, Nguyễn Văn Tùng (đồng Chủ biên), Lê Thị Ngọc Anh, Trần Lê Duy, Võ Thị Phúc Hồng, Trần Minh Hoàng, Huỳnh Vũ Lam, Nguyễn Thị Hồng Nam, Hồ Trần Ngọc Oanh	Giáo dục Việt Nam
7	Chuyên đề học tập Lịch sử 11 (Chân trời sáng tạo)	Hà Minh Hồng (Chủ biên) Trần Thị Mai, Trần Nam Tiến, Nguyễn Thị Thanh Vân,	NXBGDVN

*** Dành cho học sinh chọn phương án 5 (nhóm: Vật lý, Địa lý, GD kinh tế & pháp luật, Tin học). Chuyên đề: Văn, Sử, Địa.**

TT	Tên Sách	Tác giả	Nhà xuất bản
1	Vật lí 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Bùi Gia Thịnh (Chủ biên), Phạm Kim Chung, Tô Giang, Nguyễn Xuân Quang, Nguyễn Văn Thụ	Giáo dục Việt Nam

2	Địa lí 11 (Cánh diều)	Lê Thông (Tổng chủ biên), Nguyễn Minh Tuệ (Chủ biên), Nguyễn Đức Vũ, Nguyễn Quyết Chiến, Vũ Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Tranh Thanh, Lê Mỹ Dung	Đại học Sư phạm
3	Giáo dục KT&PL 11 (Chân trời sáng tạo)	Huỳnh Văn Sơn(Tổng chủ biên), Đỗ Công Nam, Phạm Mạnh thắng(đồng chủ biên), Nguyễn Duy Dũng, Nguyễn Ngọc Hoa Đăng,Trần Nguyễn Quang Hạ,Nguyễn Trần Minh Hải, Đỗ Thị Nguyệt,Vũ Thị Bích Thủy,Nguyễn Tất Thành, Bùi Thị Xuyến, Đỗ Thị Thúy Yên	NXB Giáo dục Việt Nam
4	Tin học 11- Định hướng tin học ứng dụng (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Đào Kiến Quốc (Chủ biên), Bùi Việt Hà, Nguyễn Thị Huyền, Lê Chí Ngọc, Lê Kim Thư, Đặng Bích Việt	NXB Giáo dục Việt Nam
5	Chuyên đề học tập Văn 11 (Chân trời Sáng tạo)	Nguyễn Thành Thi, Nguyễn Văn Tùng (đồng Chủ biên), lê Thị Ngọc Anh, Trần Lê Duy, Võ Thị Phúc Hồng, Trần Minh Hoàng, Huỳnh Vũ Lam, Nguyễn Thị Hồng Nam, Hồ Trần Ngọc Oanh	Giáo dục Việt Nam
6	Chuyên đề học tập Lịch sử 11 (Chân trời sáng tạo)	Hà Minh Hồng (Chủ biên) Trần Thị Mai, Trần Nam Tiên, Nguyễn Thị Thanh Vân,	NXBGDVN
7	Chuyên đề học tập Địa lí 11 (Cánh diều)	Lê Thông (Tổng chủ biên), Nguyễn Minh Tuệ (Chủ biên), Nguyễn Quyết Chiến, Vũ Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Tranh Thanh	Đại học Sư phạm

3.3. Sách giáo khoa lớp 12

Loại sách bắt buộc (dành cho tất cả học sinh lớp 12)

Tất cả học sinh lớp 12 cần trang bị sách của các môn học: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng An ninh, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, Nội dung giáo dục bắt buộc của địa phương và Lịch sử. Cụ thể của các nhà xuất bản như sau:

TT	Tên Sách	Tác giả	Nhà xuất bản
1	Ngữ văn 12 (tập 1) (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Thành Thi (Chủ biên), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy, Dương Thị Hồng Hiếu, Phạm Ngọc	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

TT	Tên Sách	Tác giả	Nhà xuất bản
		Lan,Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Hồng Nam, Phạm Thị Phương, Nguyễn Thị Ngọc Thúy, Đinh Phan Cẩm Vân, Phan Thu Vân.	
	Ngữ văn 12 (tập 2) (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Thành Thi (Chủ biên), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy,Đoàn Lê Giang, Phạm Ngọc Lan, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thị Ngọc Thúy,Phan Thu Vân.	
2	Toán 12 (tập 1) (Chân trời sáng tạo)	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền (Chủ biên), Nguyễn Thành Anh, Vũ Nhu Thư Hương, Ngô Hoàng Long, Phạm Hoàng Quân, Phạm Thị Thu Thủy	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Toán 12 (tập 2) (Chân trời sáng tạo)	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền (Chủ biên), Nguyễn Thành Anh, Vũ Nhu Thư Hương, Ngô Hoàng Long, Phạm Hoàng Quân, Phạm Thị Thu Thủy	
3	Giáo dục thể chất 12: Bóng chuyền (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lê Hằng	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Giáo dục thể chất 12: Bóng rổ (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lệ Hằng, Nguyễn Trần Phúc, Lê Việt Đức	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Giáo dục thể chất 12: Bóng đá (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Duy Quyết (Tổng chủ biên),Hồ Đắc Sơn (Chủ biên),Lê Trường Sơn Chấn Hải,Trần Ngọc Minh,Nguyễn Duy Tuyền	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Giáo dục thể chất 12: Cầu lông (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên),Phạm Thị Lệ Hằng,Nguyễn Đỗ Minh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

TT	Tên Sách	Tác giả	Nhà xuất bản
		Sơn,Trần Minh Tuấn	
	Giáo dục thể chất 12 Đá cầu (Cánh Diều)	Đinh Quang Ngọc (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên),Đinh Thị Mai Anh,Mai Thị Bích Ngọc,Mạc Xuân Tùng	Công ty Cổ phần đầu tư Xuất bản –Thiết bị giáo dục Việt Nam (Đơn vị liên kết :Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)
4	Lịch sử 12 (Chân trời sáng tạo)	Hà Minh Hồng (Chủ biên),Trần Thị Mai, Nguyễn Thanh Tiến, Trần Nam Tiến, Nguyễn Thị Thanh Vân, Nguyễn Tiến Vinh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
5	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên), Lê Văn Cầu, Đỗ Tố Thị Oanh, Trần Thị Tố Oanh, Trần, Trần Thị Cẩm Tú	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
6	Giáo dục Quốc phòng và An ninh 12 (Kết nối tri thức và cuộc sống)	Nghiêm Viết Hải(Tổng Chủ biên),Đoàn Chí KIÊN(Chủ biên),Hoàng Quốc Huy,Mai Đức Kiên,Doãn Văn Nghĩa	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7	Tiếng Anh 12 Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên) ,Vũ Hải Hà (Chủ biên),Chu Quang Bình,HoàngThị Hồng Hải,Nguyễn Thị Kim Phượng	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

* Riêng tài liệu nội dung giáo dục bắt buộc của địa phương nhà trường sẽ đăng ký với Sở GDĐT mua và khi vào năm học có thông báo sau.

Loại sách theo lựa chọn môn tổ hợp

Tùy theo đăng ký phương án môn lựa chọn học sinh đăng ký mà cần trang bị các loại sách tương ứng với 5 phương án như sau:

*** Dành cho học sinh chọn phương án 1 (nhóm: Vật lý, Hoá học, Địa lý, Tin học), chuyên đề: Toán- Lí- Hóa**

TT	Tên Sách	Tác giả	Nhà xuất bản
1	Vật lí 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Biên (Chủ biên), Đặng Ngọc Chất, Phạm Kim Chung, Đặng Thanh Hải, Tưởng	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

		Duy Hải, Bùi Gia Thịnh	
2	Hóa học 12 (Cánh diều)	Trần Thanh Huế (Tổng chủ biên), Dương Bá Vũ (Chủ biên), Nguyễn Tiến Công, Nguyễn Ngọc Hà	Công ty Cổ phần đầu tư Xuất bản – Thiết bị giáo dục Việt Nam (Đơn vị liên kết :Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)
3	Tin học 12- Định hướng tin học ứng dụng (Chân trời sáng tạo)	Hoàng Văn Kiếm (Tổng Chủ biên), Đinh Thị Thu Hương, Ngô Quốc Việt (đồng Chủ biên), Trần Quang Vĩnh Chánh, Lục Văn Hào, Võ Ngọc Hà Sơn, Võ Thạch Chí Trưởng, Phạm Văn Tú, Nguyễn Đặng Thế Vinh	NXB Giáo dục Việt Nam
4	Địa lí 12 (Cánh diều)	Lê Thông (Tổng chủ biên), Nguyễn Minh Tuệ (Chủ biên), Nguyễn Quyết Chiến, Phan Đức Sơn, Lê Mỹ Dung, Vũ Đình Hòa, Nguyễn Đức Tôn, Ngô Thị Hải Yến	Công ty Cổ phần đầu tư Xuất bản – Thiết bị giáo dục Việt Nam (Đơn vị liên kết :Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)
5	Chuyên đề học tập Vật lí 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Đặng Thanh Hải (Chủ biên), Nguyễn, Chính Cương, Tưởng Duy Hải, Phạm Văn Vĩnh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
6	Chuyên đề học tập Hóa học 12 (Cánh diều)	Trần Thành Huế (Tổng Chủ biên), Dương Bá Vũ (Chủ biên), Vũ Quốc Trung	Công ty Cổ phần đầu tư Xuất bản – Thiết bị giáo dục Việt Nam (Đơn vị liên kết :Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)
7	Chuyên đề học tập Toán 12 (Chân trời Sáng tạo)	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền, Nguyễn Thành An (đồng Chủ biên), Ngô Hoàng Long	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

*** Dành cho học sinh chọn phương án 2 (nhóm: Vật lý, Hoá học, GDKT&PL, Công nghệ), chuyên đề: Toán- Lí- Hóa**

TT	Tên Sách	Tác giả	Nhà xuất bản
1	Vật lí 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Biên (Chủ biên), Đặng Ngọc Chất, Phạm Kim Chung, Đặng Thanh Hải, Tưởng Duy Hải, Bùi Gia Thịnh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
2	Hóa học 12 (Cánh diều)	Trần Thanh Huế (Tổng chủ biên), Dương Bá Vũ (Chủ biên), Nguyễn Tiến Công, Nguyễn Ngọc Hà	ty Cổ phần đầu tư Xuất bản –Thiết bị giáo dục Việt Nam (Đơn vị liên kết :Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
3	Giáo dục KT&PL 12 (Chân trời sáng tạo)	Huỳnh Văn Sơn(Tổng chủ biên), Đỗ Công Nam, Phạm Mạnh Thắng (đồng chủ biên), Nguyễn Duy Dũng, Nguyễn Ngọc Hoa	ất bản Giáo dục Việt Nam
4	Công nghệ 12: Lâm nghiệp- Thủy sản (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên), Nguyễn Xuân cảnh, Trương Đình Hoài, Đỗ Thị Phụng, Lê Xuân Trường, Trần Ánh Tuyết	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
5	Chuyên đề học tập Vật lí 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Đặng Thanh Hải (Chủ biên), Nguyễn, Chính Cương, Tưởng Duy Hải, Phạm Văn Vĩnh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
6	Chuyên đề học tập Hóa học 12 (Cánh diều)	Trần Thành Huế (Tổng Chủ biên), Dương Bá Vũ (Chủ biên), Vũ Quốc Trung	Công ty Cổ phần đầu tư Xuất bản –Thiết bị giáo dục Việt Nam (Đơn vị liên kết :Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
7	Chuyên đề học tập Toán 12 (Chân trời Sáng tạo)	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền, Nguyễn Thành An (đồng Chủ biên), Ngô Hoàng Long	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

*** Dành cho học sinh chọn phương án 3 (nhóm: Địa lý, GD kinh tế & pháp luật, Sinh học, Công nghệ), Chuyên đề: Toán, Văn, Địa**

TT	Tên Sách	Tác giả	Nhà xuất bản
1	Địa lí 12 (Cánh diều)	Lê Thông (Tổng chủ biên), Nguyễn Minh Tuệ (Chủ biên), Nguyễn Đức Vũ, Nguyễn Quyết Chiến, Vũ Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Tranh Thanh, Lê Mỹ Dung	Đại học Sư phạm
2	Giáo dục KT&PL 12 (Chân trời sáng tạo)	Huỳnh Văn Sơn(Tổng chủ biên), Đỗ Công Nam, Phạm Mạnh Thắng (đồng chủ biên), Nguyễn Duy Dũng, Nguyễn Ngọc Hoa	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
3	Sinh học 12 (Chân trời sáng tạo)	Tông Xuân Tám (Chủ biên), Trần Hoàng Dương, Nguyễn Thị Hà Nguyễn Thế Hưng, Nguyễn Thị Hằng Nga, Trần Thanh Sơn	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4	Công nghệ 12: Lâm nghiệp- Thủy sản (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên), Nguyễn Xuân cảnh, Trương Đình Hoài, Đỗ Thị Phượng, Lê Xuân Trường, Trần Ánh Tuyết	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
5	Chuyên đề học tập Toán 12 (Chân trời Sáng tạo)	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền ,Nguyễn Thành An (đồng Chủ biên),Ngô Hoàng Long	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
6	Chuyên đề học tập Văn 12 (Chân trời Sáng tạo)	Nguyễn Thành Thi (Chủ biên), Trần Lê Duy,Đoàn Lê Giang, Phạm Ngọc Lan	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7	Chuyên đề học tập Địa lí 12 (Cánh diều)	Lê Thông (Tổng chủ biên), Nguyễn Minh Tuệ (Chủ biên), Ngô Thị Hải Yến, Trần Thị Thanh Thủy	Công ty Cổ phần đầu tư Xuất bản –Thiết bị giáo dục Việt Nam (Đơn vị liên kết :Nhà xuất bản Đại học Sư phạm

*** Dành cho học sinh chọn phương án 4 (nhóm: Hóa học, Địa lý, Sinh học, Công nghệ). Chuyên đề: Toán, Văn, Sử.**

TT	Tên Sách	Tác giả	Nhà xuất bản
1	Hóa học 12 (Cánh diều)	Trần Thanh Huế (Tổng chủ biên), Dương Bá Vũ (Chủ biên), Nguyễn Tiến Công, Nguyễn Ngọc Hà	Công ty Cổ phần đầu tư Xuất bản – Thiết bị giáo dục Việt Nam (Đơn vị liên kết :Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)
2	Địa lí 12 (Cánh diều)	Lê Thông (Tổng chủ biên), Nguyễn Minh Tuệ (Chủ biên), Nguyễn Đức Vũ, Nguyễn Quyết Chiến, Vũ Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Thanh Thanh, Lê Mỹ Dung	Công ty Cổ phần đầu tư Xuất bản – Thiết bị giáo dục Việt Nam (Đơn vị liên kết :Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)
3	Sinh học 12 (Chân trời sáng tạo)	Tổng Xuân Tám (Chủ biên), Trần Hoàng Dương, Nguyễn Thị Hà Nguyễn Thế Hưng, Nguyễn Thị Hằng Nga, Trần Thanh Sơn	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4	Công nghệ 12: Lâm nghiệp- Thủy sản (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên), Nguyễn Xuân cảnh, Trương Đình Hoài, Đỗ Thị Phụng, Lê Xuân Trường, Trần Ánh Tuyết	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
5	Chuyên đề học tập Toán 12 (Chân trời Sáng tạo)	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền, Nguyễn Thành An (đồng Chủ biên), Ngô Hoàng Long	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
6	Chuyên đề học tập Văn 12 (Chân trời Sáng tạo)	Nguyễn Thành Thi (Chủ biên), Trần Lê Duy, Đoàn Lê Giang, Phạm Ngọc Lan	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7	Chuyên đề học tập Lịch sử 12 (Chân trời sáng tạo)	Hà Minh Hồng (Chủ biên), Trần Thị Mai, Trần Nam Tiến, Trần Thị Thanh Vân,	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

*** Dành cho học sinh chọn phương án 5 (nhóm: Vật lý, Địa lý, GD kinh tế & pháp luật, Tin học). Chuyên đề: Văn, Sử, Toán**

TT	Tên Sách	Tác giả	Nhà xuất bản
1	Vật lí 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Biên (Chủ biên), Đặng Ngọc Chất, Phạm Kim Chung, Đặng Thanh Hải, Tưởng Duy Hải, Bùi Gia Thịnh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
2	Địa lí 12 (Cánh diều)	Lê Thông (Tổng chủ biên), Nguyễn Minh Tuệ (Chủ biên), Nguyễn Quyết Chiến, Phan Đức Sơn, Lê Mỹ Dung, Vũ Đình Hòa, Nguyễn Đức Tôn, Ngô Thi Hải Yên	Công ty Cổ phần đầu tư Xuất bản – Thiết bị giáo dục Việt Nam (Đơn vị liên kết :Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)
3	Giáo dục KT&PL 12 (Chân trời sáng tạo)	Huỳnh Văn Sơn(Tổng chủ biên), Đỗ Công Nam, Phạm Mạnh Thắng (đồng chủ biên), Nguyễn Duy Dũng, Nguyễn Ngọc Hoa Đăng, Nguyễn Trần Minh Hải, Đỗ Thị Nguyệt, Nguyễn Tấn Thành, Bùi Thị Xuyên, Đỗ Thị Thúy Yên	NXB Giáo dục Việt Nam
4	Tin học 12- Định hướng tin học ứng dụng (Chân trời sáng tạo)	Hoàng Văn Kiếm (Tổng Chủ biên), Đinh Thị Thu Hương, Ngô Quốc Việt (đồng Chủ biên), Trần Quang Vĩnh Chánh, Lục Văn Hào, Võ Ngọc Hà Sơn, Võ Thạch Chí Trường, Phạm Văn Tú, Nguyễn Đăng Thế Vinh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
5	Chuyên đề học tập Văn 12 (Chân trời Sáng tạo)	Nguyễn Thành Thi (Chủ biên), Trần Lê Duy, Đoàn Lê Giang, Phạm Ngọc Lan	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
6	Chuyên đề học tập Lịch sử 12 (Chân trời sáng tạo)	Hà Minh Hồng (Chủ biên) , Trần Thị Mai, Trần Nam Tiến, Trần Thị Thanh Vân,	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7	Chuyên đề học tập Toán 12 (Chân trời Sáng tạo)	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền , Nguyễn Thành An (đồng Chủ biên), Ngô Hoàng Long	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các văn bản của Bộ GD&ĐT, hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục.

Nhà trường đã hoàn tất hồ sơ tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục và gửi về Sở giáo dục trong học kỳ I năm học 2021-2022, được Sở GD&ĐT kiểm tra, đánh giá đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1 theo Quyết định số 612/QĐ-SGD&ĐT ngày 21/03/2022; Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo quyết định số 706/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2022.

Hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá để khắc phục những hạn chế nhằm đưa phong trào dạy và học của nhà trường ngày được nâng lên.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của HK1 năm học 2025-2026

a) Kế hoạch tuyển sinh của nhà trường, trong đó thể hiện rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan

Thông báo số 53/TB-THPTBA ngày 14/3/2025 của Trường THPT Bình An về việc tổ chức thi tuyển vào lớp 10 năm học 2025-2026.

b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Kế hoạch số 120/KH-THPTBA ngày 10/9/2025 ban hành Kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2025-2026.

c) Quy chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh

Quy chế số 253/QC-THPTBA ngày 13/11/2025 Trường THPT Bình An về việc phối hợp giữa nhà trường và Ban Đại diện CMHS; xây dựng Kế hoạch hoạt động năm học 2025-2026 ngày 14/9/2025.

d) Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh

Tổ, nhóm bộ môn xây dựng các kế hoạch thực hiện sinh hoạt chuyên đề, ngoại khóa cho học sinh; tập trung vào những vấn đề đổi mới phương pháp, đổi mới kiểm tra đánh giá, tích hợp kiến thức, tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

Đoàn thanh niên xây dựng các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt: kế hoạch tổ chức thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật; các chương trình tham quan học tập ngoài nhà trường kết hợp giáo dục kỹ năng sống; các hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam, ngày thành lập Đoàn, các hoạt động vui xuân, hoạt động hè.

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước

a) Kết quả tuyển sinh; số lượng học sinh

Kết quả tuyển sinh:

- + Chỉ tiêu tuyển sinh: 400;
- + Số lượng đăng kí dự thi: 928;
- + Số lượng trúng tuyển: 430;
- + Số lượng nhập học: 430, đạt tỉ lệ 107.5% so với chỉ tiêu.
- Số lượng học sinh theo khối lớp (tính đến 22/1/2026)

TT	Nội dung	Tổng số	Chia theo khối lớp		
			10	11	12
1	Số lượng học sinh	1409	428	550	431
2	Số lớp	33	10	13	10
3	Số học sinh bình quân/lớp	42.7	42.8	42.3	43.1
4	Số học sinh học 02 buổi/ngày	1409	428	550	431
5	Số lượng học sinh nam/nữ	668/741	194/233	272/278	201/230
6	Số lượng dân tộc thiểu số	48	21	13	14
7	Số lượng học sinh khuyết tật	5	1	2	2
8	Số lượng chuyển đến	0	0	0	0
9	Số lượng chuyển đi	0	0	0	0
10	Số lượng bỏ học	0	0	0	0

Thông kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ GDĐT; thông kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp

	Sĩ số	Kết quả học tập								Kết quả rèn luyện							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa Đạt		Tốt		Khá		Đạt		Chưa Đạt	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	S L	TL	S L	TL
TỔNG CỘNG	1409	698	49.54%	673	47.76%	38	2.70%	0	0.00%	1391	98.72%	15	1.06%	3	0.21%	0	0.00%
Khối 10	428	168	39.25%	241	56.31%	19	4.44%	0	0.00%	422	98.60%	6	1.40%	0	0.00%	0	0.00%
Khối 11	550	243	44.18%	294	53.45%	13	2.36%	0	0.00%	542	98.55%	6	1.09%	2	0.36%	0	0.00%
Khối 12	431	287	66.59%	138	32.02%	6	1.39%	0	0.00%	427	99.07%	3	0.70%	1	0.23%	0	0.00%

c) Số học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số học sinh trúng tuyển đại học

Số học sinh được công nhận hoàn thành chương trình: 00

Số học sinh được cấp bằng tốt nghiệp: 442

Số học sinh trúng tuyển đại học đợt 1: 442

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của đơn vị trong năm 2025, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

STT	NỘI DUNG	NĂM 2025	NĂM 2024
A	THU HOẠT ĐỘNG		
1	Nguồn ngân sách Nhà nước		
1.1	Thu thường xuyên	14.521.844.044	12.031.649.325
1.2	Thu không thường xuyên	1.255.254.150	1.255.254.150
2	Học phí, lệ phí và các khoản thu từ người học		
2.1	Học phí công lập	574.800.000	1.035.440.000
2.2	Tiền tổ chức 2 buổi/ ngày	0	2.198.984.800
2.3	Tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú		
2.4	Vệ sinh	79.035.000	142.593.000
2.5	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú		
2.6	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài		

STT	NỘI DUNG	NĂM 2025	NĂM 2024
2.7	Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho HSPT TPHCM theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030		
3	Thu khác		
B	CHI HOẠT ĐỘNG		
1	Chi lương và thu nhập		
1.1	Lương, phụ cấp	12.031.692.903	10.195.761.197
1.2	Lương tăng thêm		
1.3	Các khoản khác có tính chất như lương		
2	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	2.468.344.894	1.363.193.688
3	Chi hỗ trợ người học	351.064.160	684.155.743
4	Chi khác	96.375.880	108.816.000
C	CHÊNH LỆCH THU – CHI, PHÂN PHỐI CÁC QUỸ	149.166.204	715.162.697
1	Trích lập Quỹ bổ sung thu nhập	121.625.937	529.220.394
2	Trích lập Quỹ phúc lợi	11.131.983	92.971.151
3	Trích lập Quỹ khen thưởng	1.491.664	21.454.882
4	Trích lập Quỹ phát triển HDSN	14.916.620	71.516.271

STT	NỘI DUNG	NĂM 2025	NĂM 2024
D	TRÍCH LẬP KHÁC THEO QUY ĐỊNH		
1	Trích lập Quỹ PTHĐSN từ nguồn thu dịch vụ, 5% tiết kiệm nguồn HPCL		
2	Trích lập Nguồn Cải cách tiền lương theo quy định	0	0

2. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học

STT	Chỉ số thống kê	Năm 2025	Năm 2024
1	Chính sách Hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP		
	+ Tổng số học sinh được phê duyệt và chi trả chế độ:	4	4
	+ Định mức hỗ trợ (đồng/tháng)	150.000	150.000
	+ Tổng số tiền thực hiện chi trả:	3.000.000	2.400.000
2	Chính sách Miễn giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP		
	Tổng số học sinh được phê duyệt MGHP Trong đó: + Mức miễn giảm 100% + Mức miễn giảm 50%		
	+ Tổng số tiền Miễn giảm học phí		

3. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có):

STT	LOẠI QUỸ	NĂM 2026	NĂM 2025
1	Quỹ bổ sung thu nhập	0	0
2	Quỹ phúc lợi	0	0
3	Quỹ khen thưởng	0	0
4	Quỹ phát triển HDSN	446.167.458	631.456.838

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC⁸

Kết quả chuyển đổi số năm học 2024-2025: Đạt mức độ 2

Đơn vị học tập năm học 2024-2025: Đạt mức độ 1

Trên đây là Báo cáo công khai thường niên năm 2025 của Trường Trung học phổ thông Bình An./.

Nơi nhận:

- BGH;
- Website;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Huỳnh Ngọc Vân